

Bản án số: 09/2022/DS-ST
Ngày: 07-03-2022
Về việc “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TH - TỈNH LẠNG GIANG A**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn D.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Văn H.

2/ Ông Hà Minh T.

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hiếu L- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Th, tỉnh Lạng Giang A.

Hôm nay, ngày 07 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Th xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 11 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST- DS ngày 26 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên Tòa số 22/2021/QĐST-DS ngày 10 tháng 09 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Võ Thị Mỹ NG , sinh năm 1979

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Á, xã Hậu Th Tây, huyện Tân Th, tỉnh Lạng Giang A.

Người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn: Ông Phan Văn C, sinh năm 1958. Nơi cư trú: Ấp Gò N, xã Nhơn H, huyện Tân Th, tỉnh Lạng Giang A. (HĐ ủy quyền ngày 15-12-2021).

2. Bị đơn: Bà Lê Thị TH, sinh năm: 1972 (có mặt).

Ông Lê Văn PH, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Ngọc Á, xã Hậu Th Tây, huyện Tân Th, tỉnh Lạng Giang A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn C trình bày:*
Vào ngày 09/10/2019 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi vay số tiền 107.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng thời gian trả là vào tháng 12 năm 2019 (AL). Ngày 10/08/2020 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi vay thêm số

tiền 55.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng ngày trả là vào tháng 09 năm 2020 (AL). Ngày 15/07/2020 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi vay thêm số tiền 10.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng ngày trả trong vòng 1 tháng vào tháng 08 năm 2020 (AL).

Hiện nay bà NG yêu cầu bà TH, ông PH trả ba khoản tiền vay trên là 172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ 20/05/2021 đến ngày 20/12/2021 với lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là 19.986.400 đồng.

Đối với yêu cầu của bà NG yêu cầu bà TH, ông PH trả số tiền hui là 42.000.000 đồng thì bà Võ Thị NG xin rút lại yêu cầu này.

- *Bị đơn Lê Thị TH trình bày:* Tôi thống nhất có vay tiền của bà Võ Thị Mỹ NG trong ba lần vay như sau:

Ngày 09/10/2019 (AL) tôi có hỏi vay của chị NG số tiền 107.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả tôi có hứa làm có tiền sẽ trả từ từ.

Ngày 10/08/2020 (AL) tôi có đến nhà bà NG để hỏi vay thêm số tiền 55.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng nói miệng là sẽ trả từ từ.

Ngày 15/07/2020 (AL) tôi có đến nhà bà NG để hỏi thêm vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng nói miệng là sẽ trả từ từ vì đó là tiền góp ngày.

Hiện nay bà NG yêu cầu tôi và chồng tôi là ông PH trả 3 khoản tiền vay trên là 172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất từ 20/05/2021 đến ngày 20/12/2021 với lãi suất 1,66%/ tháng thành tiền là 19.986.400 đồng. Tôi xin chỉ trả tiền gốc mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, không đồng ý trả lãi.

Đối với yêu cầu của bà Võ Thị Mỹ NG xin rút lại việc yêu cầu tôi, chồng tôi ông PH trả số tiền hui là 42.000.000 đồng thì tôi không có ý kiến.

Các văn bản Tòa án đã tổng đạt cho chồng tôi là ông PH, tôi đã ký thay bao gồm thông báo thụ lý vụ án, thông báo thụ lý vụ án bổ sung, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải tôi nhận và ký tên có thông báo lại cho chồng tôi là ông PH biết nhưng chồng tôi không đồng ý xuống Tòa án để tham gia H giải do chồng tôi không có ký tên trong biên nhận vay tiền. Nhưng đồng ý trả dần cho bà NG mỗi tháng 1.000.000 đồng.

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhÃ dÃ huyện TÃ Th tiến hành thông báo thụ lý vụ án ngày 30/11/2021; Thông báo thụ lý vụ án bổ sung ngày 23/12/2021, thông báo về phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và H giải ngày 30/11/2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 26/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 16 tháng 02 năm 2022 đúng theo quy định tại Điều 173, 174, 179

Bộ luật tố tụng dân sự 2015, ông Lê Văn PH cố tình vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Tân Thới tiến hành xét xử theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Vụ kiện Tranh chấp “hợp đồng vay tài sản” giữa bà Võ Thị Mỹ NG với bà Lê Thị TH và ông Lê Văn PH. Căn cứ Điều 26, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, xác định qua hệ pháp luật tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Thới, tỉnh Long An.

Tại phiên tòa hôm nay ông Phan Văn C là người đại diện theo ủy quyền của bà Võ Thị Mỹ NG, không rút đơn khởi kiện, có thay đổi một phần yêu cầu. Hiện nay bà NG yêu cầu bà TH, ông PH trả 3 khoản tiền vay trên là 172.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi suất 0,83%/ lãi suất từ 20/05/2021 đến ngày 07-03-2022.

Đối với yêu cầu bà TH, ông PH trả số tiền hui là 42.000.000 đồng thì bà Võ Thị Mỹ NG xin rút lại yêu cầu này.

Bà Lê Thị TH chấp nhận C nợ số tiền vay 3 lần với tổng số tiền là 172.000.000 đồng xin trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng không chấp nhận trả lãi.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Vào ngày 09/10/2019 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi vay số tiền 107.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng ngày trả là vào tháng 12 năm 2019 (AL).

Ngày 10/08/2020 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi vay thêm số tiền 55.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng ngày trả là vào tháng 09 năm 2020 (AL)

Ngày 15/07/2020 (AL) bà TH có đến nhà bà NG để hỏi thêm vay số tiền 10.000.000 đồng, có làm nhận và trong biên nhận không có thỏa thuận lãi suất không ghi ngày trả nhưng có thỏa thuận miệng ngày trả trong vòng 1 tháng sau là vào tháng 08 năm 2020 (AL).

Đến hạn trả nợ bà Lê Thị TH không có tiền để trả lại cho bà NG và từ đó bà NG làm đơn khởi kiện yêu cầu bà TH trả nợ cho mình; Tòa án nhân dân huyện Tân Thới tiến hành H giải nhưng không thành.

[2.2] Ông Phan Văn C đại diện theo ủy quyền của bà NG có cung cấp cho Tòa án nhân dân huyện Tân Thới ba biên nhận nợ ngày 09-10-2019 (AL) số tiền là

107.000.000 đồng, ngày 15-07-2020(AL) số tiền là 10.000.000 đồng, ngày 10-08-2020 (AL) số tiền là 55.000.000 đồng có chữ ký và chữ viết họ tên Lê Thị TH; Nội dung biên nhận nợ đề là tiền vay và không có ghi lãi suất.

Yêu cầu này của bà NG được bà TH tự nguyện thừa nhận và đồng ý trả nợ, cho nên bà NG yêu cầu bà TH và ông PH trả cho bà số tiền 172.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ hợp lý nên được chấp nhận .

Trong các biên nhận vay không có thời hạn không có lãi lẽ ra trước khi khởi kiện bà NG phải thông báo cho bà TH một thời giA hợp lý nhưng vụ việc này bà TH cũng thừa nhận, và bà xác định không có khả năng chi trả. Vì vậy, việc bà NG khởi kiện cũng không làm ảnh hưởng đến quyền lợi của bà TH nên không xem xét việc này.

[2.3] Đối với yêu cầu tính lãi suất của bà NG từ 20-05-2021 đến ngày 07-03-2022, lãi suất 0,83%/tháng,yêu cầu này không trái với khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự 2015 nên yêu cầu này được chấp nhận.

Đối với thời giA vay từ ngày âm lịch chuyển sAg ngày dương lịch ngày cuối của ba biên nhận là ngày 10-08-2020 (AL) chuyển sAg ngày dương lịch là ngày 26-09-2020. Như vậy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi từ ngày 20-05-2021 là có lợi cho bị đơn nên chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Do biên nhận nợ, không thời hạn, không có lãi nên việc yêu cầu tính lãi của bà NG 0,83% /tháng là hợp lý nên được chấp nhận, lãi suất được tính từ ngày 20-05-2021 đến ngày 07-03-2022 như sau:

$172.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 9 \text{ tháng} 15 \text{ ngày} : 30 \text{ ngày}$ thành tiền là 13.562.200 đồng.

[2.4] Theo lời trình bày của bà Lê Thị TH chồng bà là ông Lê Văn PH cho rằng việc bà TH vay mượn ông không biết nhưng ông cũng chấp nhận cùng bà TH trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến hết nợ. Ông PH cũng được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án nhưng ông không đến và cũng không có ý kiến từ chối và cũng không đưa ra được chứng cứ để chứng minh việc vay nợ dùng vào mục đích tư riêng của bà TH. Bà TH cũng xác nợ để phục vụ nhu cầu thiết yếu cuộc sống gia đình. Nên buộc ông Lê Văn PH cùng bà Lê Thị TH liên đới hoàn trả tiền nợ cho bà NG là hợp lý.

Bà Lê Thị TH yêu cầu xin được trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến hết nợ, yêu cầu này không được bà NG chấp nhận nên không xem xét yêu cầu này của bà TH.

[2.5] Đối với số tiền 42.000.000 đồng tiền hui trong đơn khởi kiện bà NG không thể hiện, nhưng tại bản tự khai ngày 20-05-2021 bà NG trình bày bổ sung, sau khi giải thích bà NG tự nguyện rút lại nên không xem xét yêu cầu này.

[2.6] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tổ tụng dA sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, 469 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự 2015;

Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ NG.

Buộc bà Lê Thị TH và ông Lê Văn PH liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị Mỹ NG tổng số tiền gốc và lãi là 185.562.200 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 172.000.000 tiền nợ lãi là 13.562.200 đồng) .

[3]. Về án phí dA sự sơ thẩm: Bà Lê Thị TH và ông Lê Văn PH phải chịu 99.278.110 đồng để sung công quỹ Nhà nước. Bà Võ Thị Mỹ NG không phải chịu án phí nên được hoàn trả 4.300.000 đồng theo lai thu số 0004096 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện TÁ Th.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Điều 172, 173, 174, 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dA sự 2015.

Áp dụng Điều 288, 357, 463, 466, 469 khoản 2 Điều 468 Bộ luật dA sự 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy BA Thường Vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Mỹ NG.

Buộc bà Lê Thị TH và ông Lê Văn PH liên đới hoàn trả cho bà Võ Thị Mỹ NG tổng số tiền gốc và lãi là 185.562.200 đồng (Trong đó tiền nợ gốc là 172.000.000 tiền nợ lãi là 13.562.200 đồng) .

2. Về nghĩa vụ chậm trả: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án C phải chịu khoản tiền lãi của số tiền C phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật DÁ sự 2015.

3. Án phí dA sự sơ thẩm có giá ngạch: Bà Lê Thị TH và ông Lê Văn PH phải chịu 9.278.110 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bà Võ Thị Mỹ NG không phải chịu án phí nên được hoàn trả 4.300.000 đồng theo lai thu số 0004096 ngày 30-11-2021 của Chi cục Thi hành án dA sự huyện TÁ Th.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dA sự thì người được thi hành án dA sự, người phải thi hành án dA sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dA sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về kháng cáo: Án xử công khai có mặt nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị TH. Nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị TH được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn ông Lê Văn PH vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết tại địa PH.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh Lg A;
- VKSND huyện TÂ Th;
- CC.THADS huyện TÂ Th;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Văn D